

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày 24 – 8 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Doanh và bà Đàm Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 04 ngày 17/8/2026, đối với bị cáo:

Trần Huy T, sinh ngày 20/4/1988, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân số: 03008801XXXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy G và bà Nguyễn Thị T1; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phan Đình T2, sinh năm 2007;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, thành phố Hải Phòng.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Hà Văn C, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 27/12/2025, Trần Huy T (có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 300142000509 do Sở GTVT tỉnh H (cũ) cấp ngày 22/01/2025; ngày hết hạn: 22/01/2030) điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu: Huyndai; số loại: N, biển số: 34C-370.81 (xe của T), trên cabin có anh Hà Văn C (sinh năm 1983, là người ở cùng thôn Q) ngồi ở ghế phụ, đi từ nhà ở thôn Q để đi bơm oxy cho bình oxy trên xe. Quá trình di chuyển từ nhà đi theo hướng thôn Đ. Đến khoảng 07 giờ 35 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi đến đoạn ngã tư khu vực giao cắt với tuyến đường đang thi công đường dẫn cầu T thuộc thôn Đ, xã H. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, từ hướng Đ đi L, đoạn đường trước ngã tư rộng 10 m, đầu vào ngã tư, qua mép đầu lối mở bên phải có gờ giảm tốc trên mặt đường nhựa, ngang mặt đường dài 6,2 m, rộng 01 m. Do không muốn đi qua gờ giảm tốc sẽ bị xóc nên T đã đánh lái xe sang trái, đi sang phần đường bên trái (phần đường ngược chiều với hướng đang di chuyển) để tránh gờ giảm tốc. Cùng lúc này, phía trước ngược chiều có xe mô tô nhãn hiệu DeTech, biển số 34AA - 138.81 do anh Phan Đình T2, sinh năm 2007, trú tại: Thôn Q, xã H, thành phố Hải Phòng điều khiển đi hướng ngược lại đang đi đến. Khi xe ô tô di chuyển qua gờ giảm tốc thì T điều khiển xe về phần đường bên phải theo chiều đi của mình, nhưng do anh T2 cũng điều khiển xe tránh về bên trái và do khoảng cách gần, phần đầu xe phía trước, bên phải (cụm đèn xi nhan phải, cụm đèn pha bên phải, mặt ngoài ba đèn sọc phía trước bên phải) của xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với phần thân xe bên phải (gốc tay phanh và cụm đèn xi nhan bên phải, ốp nhựa bên phải thân xe, mặt ngoài khung xe bên phải) của xe mô tô do anh T2 điều khiển. Sau va chạm, xe ô tô của T phanh dừng lại để lại trên mặt đường 02 vết chà miết cao su màu đen: Vết 1 có kích thước (11 × 0,4m), đầu vết hướng thôn Đ, tâm đầu vết cách mép nhựa bên phải đường 05m, cuối vết hướng thôn L, tâm cuối vết cách mép nhựa bên phải đường 4,10m; Vết 2 có kích thước (6,50 × 0,4m), đầu vết hướng thôn Đ, tâm đầu vết cách mép nhựa bên phải đường 5,70m, cuối vết hướng thôn L, tâm cuối vết cách mép nhựa bên phải đường 4,90m; Xe mô tô biển số 34AA-138.81 đổ nghiêng trái, đầu xe quay về hướng thôn L, tâm trục bánh trước cách mép nhựa bên phải đường 02m, đuôi xe quay về hướng thôn Đ, tâm trục bánh sau cách mép nhựa bên phải đường 1,10m; Cách tâm trục bánh trước xe gắn máy biển số 34AA-138.81 về hướng thôn L 4,10m, là tâm vết máu vương vãi nằm trong lối mở đi về hướng đường Tỉnh lộ 390D, vết có kích thước (0,5 × 0,3m), tâm vết cách mép nhựa bên phải đường 2,10m; Cách tâm vết máu về hướng thôn L 4,10m, là tâm khu vực mảnh

nhựa vỡ, khu vực có kích thước (05 × 05m), tâm khu vực mảnh nhựa vỡ cách mép nhựa bên phải đường 2,50m. Sau khi xảy ra tai nạn, T sử dụng xe ô tô biển số: 34C-370.81 chở anh T2 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện H1 từ ngày 27/12/2025 đến ngày 29/01/2026. Tại bản kết luận giám định thương tích số 299 ngày 06/4/2026 của Trung Tâm Pháp y - Sở Y tế Hải Phòng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Đình T2 tại thời điểm giám định là 98% (chín mươi tám phần trăm). Tại Kết luận định giá tài sản số: 01 ngày 11/05/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng - UBND xã H, thành phố Hải Phòng xác định: xe mô tô nhãn hiệu Espero, biển số 34AA-138.81 thời điểm tháng 12/2025 thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra là 2.737.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã quản lý và trả lại cho bị cáo T 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại New Mighty, biển số 34C - 370.81; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 06.10019174/25 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số 1428982. Trả lại chủ sở hữu hợp pháp là anh Phan Đình B 01 mô tô nhãn hiệu Espero, dán nhãn DeTech biển số: 34AA-138.81; 01 giấy phép lái xe số 300142000509, hạng C do sở Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 22/01/2025 cho Trần Huy T đang được quản lý theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Huy T đã tự nguyện bồi thường cho anh Phan Đình T2 số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) các khoản chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, ngày công lao động, thiệt hại phương tiện,... Gia đình anh Phan Đình T2 đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo T bồi thường khoản chi phí nào. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 34C-370.81, bị cáo Trần Huy T tự nguyện sửa chữa, khắc phục và không yêu cầu anh Phan Đình T2 bồi thường.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSHP-KV9 ngày 31/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Huy T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình

sự, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Luật phí, lệ phí ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Trần Huy T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Huy T cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Trả lại giấy phép lái xe hạng C số: 300142000509, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 22/01/2025 có giá trị đến ngày 22/01/2030 cho bị cáo Trần Huy T. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 35 phút, ngày 27/12/2025, tại ngã tư đường trục xã H giao nhau với đường dẫn cầu T, thuộc địa phận thôn Đ, xã H, thành phố Hải Phòng, Trần Huy T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 34C - 370.81 đến khu vực ngã tư giao cắt với đường dẫn cầu T, là khu vực đang thi công trên đường bộ đã thiếu chú ý quan sát, khi có xe đi ngược chiều đã không điều khiển xe tránh về bên phải theo chiều đi của mình, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn mà điều khiển xe đi sang phần đường ngược chiều, sau đó điều khiển xe quay lại phần đường của mình, đã va chạm với xe mô tô, nhãn hiệu DeTech, biển số 34AA - 138.81 do anh Phan Đình T2 điều khiển đi theo hướng ngược chiều đi đến.

Hậu quả anh Phan Đình T2 bị thương, tỷ lệ tổn hại sức khoẻ 98% (Chín mươi tám phần trăm), xe mô tô biển số 34AA - 138.81 bị hư hỏng, thiệt hại 2.737.000 đồng.

Đối với anh Phan Đình T2 điều khiển xe mô tô đến đoạn đường giao nhau giữa đường trục xã H và đường dẫn cầu T đang thi công nhưng không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, khi tránh xe ô tô của bị cáo T đi ngược chiều, anh T2 không giảm tốc độ và đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình dẫn đến xảy ra tai nạn là vi phạm quy tắc an toàn giao thông đường bộ quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 12, khoản 1 Điều 17 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả làm ô tô của bị cáo T bị hư hỏng, thiệt hại 17.537.100 đồng, bản thân T2 bị thương, phương tiện T2 điều khiển bị hư hỏng. Xét thấy đây là hành vi vi phạm hành chính. Cơ quan CSĐT Công thành phố Hải Phòng đã có công văn trao đổi với Phòng C1 (PC08) Công an thành phố Hải Phòng nghiên cứu, xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Hành vi của bị cáo Trần Huy T đã vi phạm điểm e, khoản 3, Điều 12 và khoản 1, Điều 17 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm 01 người bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 98% (Chín mươi tám phần trăm).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Huy T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, sau khi xảy ra vụ tai nạn, bị cáo đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi, đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Huy T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại

diện Viện kiểm sát khu vực 9 - Hải Phòng tại phiên tòa, không cần phải bắt bị cáo T được chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Lái xe không phải là nghề nghiệp của bị cáo nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại giấy phép lái xe hạng C số: 300142000509, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 22/01/2025 có giá trị đến ngày 22/01/2030 cho bị cáo Trần Huy T.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quản lý và trả lại cho bị cáo T 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại New Mighty, biển số 34C - 370.81; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 06.10019174/25 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số 1428982. Trả lại cho anh Phan Đình B (là chủ sở hữu hợp pháp) 01 mô tô nhãn hiệu Espero, dán nhãn DeTech biển số: 34AA-138.81. Xét thấy, các tài sản nêu trên đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Huy T đã tự nguyện bồi thường cho anh Phan Đình T2 số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) các khoản chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, ngày công lao động, thiệt hại phương tiện....Gia đình anh Phan Đình T2 đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo T bồi thường khoản chi phí nào. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 34C-370.81, bị cáo Trần Huy T tự nguyện sửa chữa, khắc phục và không yêu cầu anh Phan Đình T2 bồi thường.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 331, Điều 333, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Huy T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Huy T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Huy T cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trả lại giấy phép lái xe hạng C số: 300142000509 do Sở giao thông tỉnh H cấp ngày 22/01/2025 có giá trị đến ngày 22/01/2030 cho bị cáo Trần Huy T (trả tại phiên tòa).

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Huy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 9 – Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT - CA TP Hải Phòng;
- Phòng HSNV- CA TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân Anh